TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện Quế Võ** **Tỉnh Bắc Ninh**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2017
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Tuyết Mai
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hãn
2. Bà Phan Thị Nhụ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện Quế Võ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2016/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2016 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐST- HNGĐ ngày 10/4/2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987
STQ: Thôn C, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
HKTT: Thôn H, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh *(Có mặt)*

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1982
STQ: Thôn H, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hữu L ở Hữu Bằng, Ngọc Xá vào đầu năm 2002. Trước khi cưới anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Ngọc Xá. Sau khi cưới anh chị về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2012, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L hay uống rượu rồi về đánh chửi chị. Thời điểm đó, chị cũng đã về nhà đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân được khoảng 3 tháng thì anh L hứa sẽ thay đổi nên chị đã về đoàn tụ cùng anh L. Vợ chồng cùng nhau chung sống đến tháng 10/2016 thì tiếp tục nẩy sinh mâu thuẫn, anh L vẫn thường

xuyên uống rượu về chửi và xúc phạm đến nhân phẩm của chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng không còn lòng tin và sự tôn trọng nhau, không chấp nhận được cuộc sống N vậy nên chị đã về nhà đẻ sinh sống cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh, sinh ngày 03/3/2005. Hiện cháu Quỳnh đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi vợ chồng ly hôn do cháu Quỳnh có nguyện vọng ở cùng anh L nên chị cũng đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2017, biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2017, bị đơn anh Nguyễn Hữu L trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N vào tháng 02/2002 trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Ngọc Xá cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống hòa thuận, đến tháng 10/2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị N không chăm lo gia đình, không chung thủy nên anh cũng có nói và xúc phạm chị N. Tại bản tự khai ngày 03/01/2017, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh cũng đề nghị được ly hôn Nng sau đó anh thay đổi lời khai và xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh , sinh ngày 03/3/2005. Hiện cháu Quỳnh đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Nếu buộc phải ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và đồng ý việc chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng.

- Tài sản chung, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự đạt được sự thỏa thuận trong việc giải quyết vụ án Nng không thành

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Hữu L.

Con chung: Chị N đồng ý để anh Nguyễn Hữu L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Quỳnh và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

- Tài sản và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn N L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần Nng vẫn vắng mặt không lý do, vì thế Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và công bố lời khai của anh L tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ toạ đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Đương sự thực thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử: Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Nguyễn Hữu L.

Con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N và anh L. Giao con Nguyễn Thị Quỳnh, sinh ngày 03/3/2005 cho anh Nguyễn Hữu L tiếp tục nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, công nợ, đất ruộng: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa 2 lần Nng anh L đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Đây được coi là việc cố tình lẩn tránh nhằm kéo dài và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau; phía địa phương nhiều lần can thiệp và hòa giải Nng không có kết quả. Từ tháng 10/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân với nhau, trong thời gian này cả hai bên đều không có ý định để quay lại chung sống cùng nhau.

Bản thân anh L không muốn ly hôn Nng anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của chị N là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh và chị N cũng đồng ý. Xét thấy: Cháu Quỳnh đang ở với anh L ổn định, cháu Quỳnh cũng có nguyện vọng ở với anh L, vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện này của các bên và giao cho anh L được nuôi dưỡng cháu Quỳnh.

Cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N, chị N cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này là phù hợp.

- Tài sản chung: Chị N và anh L đều có nguyện vọng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết xên Tòa án không xem xét là phù hợp.

- Về công nợ, công sức: Không có.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng:Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hữu L.

Con chung: Giao anh Nguyễn Hữu L tiếp tục nuôi con là Nguyễn Thị Quỳnh, sinh ngày 03/3/2005 .

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng cho anh Nguyễn Hữu L nuôi con là 2.000.000đ*(Hai triệu đồng)*/tháng kể từ tháng 6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp 200.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/04599 ngày 26/12/2016 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ. Chị N còn phải nộp 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- *Toà án tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Những người TGTT;*
- *L- u HSVA- VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai